TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS - ST
Ngày: 10/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân

Bà Mai Thị Trang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1977, tại xã H, huyện V, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Vũ Quốc L1 – sinh năm 1950 và bà Trương Thị T – sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Trần Thị D – sinh năm 1983 (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001 con nhỏ sinh năm 2008. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2024/LCĐKNCT ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Phạm Văn D – sinh năm 1958

Bà Lê Thị N – sinh năm 1959

Đều có địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện V, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Vũ Thị H– sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện V, tỉnh T.

+ Bà Phạm Thị P – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện V, tỉnh T.

Tại phiên toà vắng mặt những người bị hại và những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2024, Vũ Văn L (sinh năm 1977, trú tại thôn 5, xã H, huyện V, tỉnh T) biết được việc vợ chồng ông Phạm Văn D, sinh năm 1958, bà Lê Thị N, sinh năm 1959 (cùng trú tại thôn 5, xã H) là hàng xóm của L đang phải đi bệnh viện điều trị bệnh cho ông D. Do đó, L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông D để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, vào khoảng 20 giờ cùng ngày, L chuẩn bị 01 *(một)* bật lửa gas và 02 *(hai)* bì xác rắn màu xanh có sẵn ở nhà mang theo người rồi đi ra ngoài đường. Khi quan sát không thấy có người qua lại, L đã chạy nhanh sang xưởng mộc nhà ông D cách nhà L khoảng 10m. Do cổng nhà ông D không khoá nên L mở cổng đi vào bên trong. Thấy cửa xưởng mộc buộc bằng sợi dây thép xoắn, L mở sợi dây thép ra vào đi vào trong xưởng, sau đó L khép cửa lại cho người bên ngoài không phát hiện. Tại đây, L dùng bật lửa gas bật lên soi sáng rồi lần lượt nhặt vào 02 bì xác rắn đã chuẩn bị sẵn gồm: 03 *(ba)* máy khoan điện cầm tay, 02 *(hai)* máy bào gỗ, 03 *(ba)* máy cắt cầm tay, 02 *(hai)* máy chà gỗ, 01 *(một)* máy soi điện và 01 *(một)* lưỡi cưa xích. Nhặt xong, L buộc miệng bì lại rồi ôm cả 02 bì mang về nhà. Do sợ bị phát hiện, L lại mang 02 bì đựng tài sản vừa trộm cắp được bỏ lên xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS 36H6-3784 của mình chở đến nhà em gái là Vũ Thị H(sinh năm 1980, trú tại thôn 3, xã H, huyện V, tỉnh T) để cất giấu. Khi đến nhà bà H, L nói với bà H*"cho tau gửi ít đồ"* rồi mang tài sản vừa trộm cắp vào trong nhà kho của bà H rồi đi về nhà.

Sáng ngày 07/5/2024, bà Phạm Thị P, sinh năm 1982, trú tại thôn 5, xã H, huyện V, tỉnh T đến Công an xã H trình báo về việc xưởng mộc của bố mẹ bà là ông D, bà N bị trộm cắp tài sản. Sau khi tiếp nhận nguồn tin từ bà P, Công an xã H đã tiến hành trích xuất camera an ninh và rà soát các đối tượng có khả năng phạm tội. Cùng ngày, Vũ Văn L biết được hành vi trộm cắp tài sản của bản thân không thể trốn tránh được nên đã đến Công an xã H xin đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp của gia đình ông D vào tối ngày 04/5/2024.

Ngày 08/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc xác định giá trị của các tài sản bị trộm cắp.

Tại bản kết luận số 06/2024/KL- HĐĐGTS ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá kết luận: *"Giá trị tài sản định giá tại thời điểm bị thiệt hại là 4.900.000 đồng" (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).*

Đối với 01 (*một)* đoạn video có liên quan đến vụ án được trích xuất từ camera của Công an xã H, huyện V, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Sau khi nhận được kết luận kỹ thuật số điện tử, Cơ quan điều tra đã cùng với Vũ Văn L mở, đánh giá các nội dung trong video. Kết quả: Vũ Văn L khẳng định người đàn ông điều khiển xe mô tô, không đội mũ bảo hiểm, mặc áo cọc tay, quần đùi chở 02 bì xác rắn đi từ hướng thôn 5, xã H về thôn 3 xã H vào thời gian trên camera là 20 giờ 35 phút ngày 04/5/2024 là Vũ Văn L. Nội dung trong video phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Quá trình điều tra Vũ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Về vật chứng của vụ án và các đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

- Đối với vật chứng của vụ án gồm: 03 *(ba)* máy khoan điện cầm tay, 02 *(hai)* máy bào gỗ, 03 *(ba)* máy cắt cầm tay, 02 *(hai)* máy chà gỗ, 01 *(một)* máy soi điện và 01 *(một)* lưỡi cưa xích có đặc điểm như trên, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Phạm Văn D. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho người bị hại theo quy định.

- Đối với 01 bật lửa gas màu vàng, 02 bì xác rắn màu xanh, 01 xe mô tô BKS 36H6-3784 là công cụ, phương tiện Vũ Văn L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng của vụ án. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) đoạn video thu giữ trong vụ án đã mang đi giám định, hiện tại đang được niêm phong và lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại ông Phạm Văn D yêu cầu Vũ Văn L bồi thường số tiền chi phí tìm kiếm tài sản là 3.000.000 đồng. Hiện tại, gia đình ông D đã nhận đủ số tiền bồi thường trên, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vũ Văn L.

Các tình tiết khác của vụ án: Đối với bà Vũ Thị H, quá trình điều tra xác định bà H không biết việc Vũ Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cũng như việc L gửi các tài sản trong kho nhà bà H là tài sản trộm cắp. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với bà Vũ Thị H.

Tại bản cáo trạng số 31/CT- VKSVL ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện

kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

-Tuyên bố: Vũ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Vũ Văn L từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn L.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Phạm Văn D, bà Lê Thị N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và tiền bồi thường chi phí tìm kiếm tài sản là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 bật lửa gas màu vàng, 02 bì xác rắn màu xanh.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 36H6-3784 của Vũ Văn L.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video liên quan đến vụ án được trích xuất từ camera của Công an xã H.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng đủ sơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/5/2024, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Vũ Văn L đã lén lút đột nhập vào xưởng mộc của gia đình ông Phạm Văn D ở thôn 5, xã H, huyện V, tỉnh T trộm cắp các dụng cụ làm mộc trị giá 4.900.000đ *(Bốn triệu chín trăm*

nghìn đồng) của gia đình ông D. Hành vi của Vũ Văn L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã đến Cơ quan công an để đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Quá trình điều tra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS.

[5] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, công việc và thu nhập không ổn định, tài sản không đáng kể. Hiện nay gia đình bị cáo cũng rất khó khăn. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn L là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Phạm Văn D, bà Lê Thị N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, tiền bồi thường chi phí tìm kiếm tài sản là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 *(ba)* máy khoan điện cầm tay, 02 *(hai)* máy bào gỗ, 03 *(ba)* máy cắt cầm tay, 02 *(hai)* máy chà gỗ, 01 *(một)* máy soi điện và 01 *(một)* lưỡi cưa xích, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Phạm Văn D. Vì vậy, Cơ

quan điều tra đã trả lại cho gia đình ông D chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 bật lửa gas màu vàng, 02 bì xác rắn màu xanh là công cụ Vũ Văn L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 36H6-3784 là phương tiện Vũ Văn L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) đoạn video liên quan đến vụ án được trích xuất từ camera của Công an xã Vĩnh Hưng là dữ liệu điện tử nên lưu hồ sơ vụ án.

[9] Các tình tiết khác của vụ án: Đối với bà Vũ Thị H, quá trình điều tra xác định bà H không biết việc Vũ Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cũng như việc L gửi các tài sản trong kho nhà bà H là tài sản trộm cắp. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với bà Vũ Thị H.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Vũ Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn L.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bật lửa gas màu vàng, 02 bì xác rắn màu xanh đã qua sử dụng là công cụ Vũ Văn L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS 36H6-3784, số khung VDNFM90B- 4X111280, số máy HB111280, xe không có chìa khoá, không có đăng ký xe, mặt nạ đầu xe, yếm xe vỡ được buộc bằng dây sắt, các bộ phận của xe hoen gỉ, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, xe đã qua sử dụng cảu Vũ Văn L được bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Những vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đoạn video liên quan đến vụ án được trích xuất từ camera của Công an xã H là dữ liệu điện tử.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang